



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 9. UDAKASATTAJĪVATĀPAÑHO

1. “Bhante nāgasena, imaṃ udakaṃ aggimhi tappamānaṃ ciccīṭāyati ciṭciṭāyati saddāyati bahuvīdhaṃ. Kinnu kho bhante nāgasena udakaṃ jīvati? Kiṃ kīlamānaṃ saddāyati? Udāhu aññena patipīlitaṃ saddāyati ”ti?

“Na hi mahārāja udakaṃ jīvati. Natthi udake jīvo vā satto vā. Api ca mahārāja aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ ciccīṭāyati ciṭciṭāyati saddāyati bahuvīdhan ”ti.

“Bhante nāgasena idhekacce titthiyā ‘udakaṃ jīvati ’ti sitūdakaṃ<sup>1</sup> paṭikkhipitvā udakaṃ tāpetvā vekaṭikavekaṭikaṃ<sup>2</sup> paribhuñjanti, te tumhe garahanti paribhavanti: ‘Ekindriyaṃ samaṇā sakyaputtīyā jīvaṃ viheṭhenti ’ti. Taṃ tesam garahaṃ paribhavaṃ vinodehi apanehi nicchārehī ”ti.

“Na hi mahārāja udakaṃ jīvati. Natthi mahārāja udake jīvo vā satto vā. Api ca mahārāja aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ ciccīṭāyati ciṭciṭāyati saddāyati bahuvīdhaṃ. Yathā mahārāja udakaṃ sobbha-sara-sarita-daha-talāka-kandara-padara-udapāna-ninna-pokkharāṇīgataṃ vātātapavegassa mahantatāya pariyādiyati parikkhayaṃ gacchati, api nu tattha udakaṃ ciccīṭāyati ciṭciṭāyati saddāyati bahuvīdhan ”ti?

“Na hi bhante ”ti.

2. “Yadi mahārāja udakaṃ jīveyya, tatthāpi udakaṃ saddāyeyya. Imināpi mahārāja kāraṇena jānāhi: ‘Natthi udake jīvo vā satto vā, aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ ciccīṭāyati ciṭciṭāyati saddāyati bahuvīdhan ’ti.

Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi: ‘Natthi udake jīvo vā satto vā, aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ saddāyati ’ti. Yadā pana mahārāja udakaṃ taṇḍulehi sammissitaṃ bhājanagataṃ hoti pihitaṃ uddhane aṭṭhapaṭitaṃ, api nu tattha udakaṃ saddāyati ”ti?

“Na hi bhante, acalaṃ hoti santa-santan ”ti.

“Taṃ yeva pana mahārāja udakaṃ bhājanagataṃ aggim ujāletvā uddhane ṭhapitaṃ hoti, api nu tattha udakaṃ acalaṃ hoti santa-santan ”ti?

“Na hi bhante, calati khubbhati luḷati āvilati, ūmijātaṃ hoti, uddhamadho disāvidisaṃ gacchati, uttarati patarati, pheṇamālī hoti ”ti.

<sup>1</sup> sitōdakaṃ - Ma.

<sup>2</sup> vekatikavekatikaṃ - Ma.

## 9. CÂU HỎI VỀ VIỆC CÓ SINH MẠNG VÀ SỰ SỐNG CỦA NƯỚC:

1. “Thưa ngài Nāgasena, nước này trong khi được đun nóng ở ngọn lửa thì kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại. Thưa ngài Nāgasena, vậy có phải nước sinh tồn? Có phải nước trong khi đun sôi thì phát ra âm thanh? Hay là trong khi bị hành hạ bởi vật khác thì phát ra âm thanh?”

“Tâu đại vương, nước dĩ nhiên không sinh tồn. Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Tâu đại vương, thêm nữa do tính chất mạnh bạo của lực đốt nóng ở ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại.”

“Thưa ngài Nāgasena, ở đây một số ngoại đạo khước từ nước lạnh (cho là): ‘Nước sinh tồn,’ đun nóng nước, và thọ dụng vật dơ bẩn. Những người ấy chê trách, xem thường các ngài rằng: ‘Các Sa-môn Thích tử giết hại sự sống có một giác quan.’ Xin ngài hãy xua đi, đuổi đi, loại trừ đi sự chê trách, sự xem thường ấy của họ.”

“Tâu đại vương, nước dĩ nhiên không sinh tồn. Tâu đại vương, không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Tâu đại vương, thêm nữa do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại. Tâu đại vương, giống như nước tụ ở hố, ao, suối, hồ, vũng, hốc, khe, giếng, trũng, đầm sen bị cạn đi và biến mất vì tính chất mạnh bạo về năng lực của gió và sức nóng, trong trường hợp ấy có phải nước cũng kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại?”

“Thưa ngài, không có.”

2. “Tâu đại vương, nếu nước sinh tồn, trong trường hợp ấy nước cũng có thể phát ra âm thanh. Tâu đại vương, cũng vì lý do này xin ngài hãy nhận biết rằng: ‘Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại.’

Tâu đại vương, xin ngài hãy lắng nghe thêm lý lẽ khác nữa (nói rằng): ‘Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh.’ Tâu đại vương, khi nước được trộn với các hạt gạo rồi được bỏ vào nồi, đun lại, chưa đặt lên bếp, trong trường hợp ấy có phải cũng nước phát ra âm thanh?”

“Thưa ngài, không có. Là không dao động, hoàn toàn yên tĩnh.”

“Tâu đại vương, trái lại cũng chính nước ấy được bỏ vào nồi, rồi châm lửa, đặt ở bếp, trong trường hợp ấy có phải nước là không dao động, hoàn toàn yên tĩnh?”

“Thưa ngài, không đúng. Nó dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, trôi lên, trào ra, có màng bọt.”

“Kissa pana taṃ mahārāja pākatikaṃ udakaṃ na calati santa-santaṃ hoti? Kissa pana aggigataṃ calati khubbhati luḷati āvilati, ūmijātaṃ hoti, uddhamadho disāvidisaṃ gacchati, pheṇamālī hoti ”ti?<sup>1</sup>

“Pākatikaṃ bhante udakaṃ na calati. Aggigataṃ pana udakaṃ aggisantāpavegassa mahantatāya cicciṭṭāyati ciṭciṭṭāyati saddāyati bahuvīdhan ”ti.

“Imināpi mahārāja kāraṇena jānāhi: ‘Natthi uduke jīvo vā satto vā. Aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ saddāyati ’ti.

3. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi: ‘Natthi uduke jīvo vā satto vā, aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ saddāyati ’ti. Hoti taṃ mahārāja udakaṃ ghare ghare udakavārakagataṃ pihitaṃ ”ti.

“Āma bhante ”ti.

“Api nu taṃ mahārāja udakaṃ calati khubbhati luḷati āvilati, ūmijātaṃ hoti, uddhamadho disāvidisaṃ gacchati, uttarati patarati, pheṇamālī hoti ”ti?

“Na hi bhante. Acalaṃ taṃ hoti pākatikaṃ udakavārakagataṃ udakaṃ ”ti.

“Sutapubbaṃ pana tayā mahārāja mahāsamudde udakaṃ calati khubbhati luḷati āvilati, ūmijātaṃ hoti, uddhamadho disāvidisaṃ gacchati, uttarati patarati, pheṇamālī hoti, ussakkitvā<sup>2</sup> velāya paharati, saddāyati bahuvīdhan ”ti?

“Āma bhante. Sutapubbaṃ etaṃ mayā diṭṭhapubbañca, mahāsamudde udakaṃ hatthasatampi dve ’pi hatthasatāni gagane ussakkaṭi ”ti.

“Kissa mahārāja udakavārakagataṃ udakaṃ na calati na saddāyati? Kissa pana mahāsamudde udakaṃ calati saddāyati ”ti?

“Vātavegassa mahantatāya bhante mahāsamudde udakaṃ calati saddāyati. Udakavārakagataṃ udakaṃ aghaṭṭitaṃ kehici ’pi na calati na saddāyati ”ti.

“Yathā mahārāja vātavegassa mahantatāya mahāsamudde udakaṃ calati saddāyati, evameva<sup>3</sup> aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ saddāyati. Nanu mahārāja bheripokkharaṃ sukkaṃ sukkena gocamma onaddhaṃ saddāyati ”ti?<sup>4</sup>

“Āma bhante ”ti.

<sup>1</sup> uttarati patarati pheṇamālī hoti ti - Ma.

<sup>2</sup> ussakkitvā ossakkitvā - Ma.

<sup>3</sup> evamevaṃ - PTS, evaṃ sabbattha.

<sup>4</sup> gocamma onandhanti ti - Ma, PTS.

“Tàu đại vương, vậy thì tại sao nước ấy ở trạng thái bình thường lại không dao động, hoàn toàn yên tĩnh? Tại sao khi được đặt ở ngọn lửa thì lại dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, có màng bọt?”

“Thưa ngài, nước ở trạng thái bình thường không dao động. Tuy nhiên, khi đặt ở ngọn lửa, do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước kêu tí ta tí tách và phát ra âm thanh nhiều loại.”

“Tàu đại vương, cũng vì lý do này, xin ngài nhận biết rằng: ‘Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh.’”

3. Tàu đại vương, xin ngài hãy lắng nghe thêm lý lẽ khác nữa (nói rằng): ‘Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh.’ Tàu đại vương, có phải nước ấy được để vào lu nước ở mỗi nhà rồi đập lại?”

“Thưa ngài, đúng vậy.”

“Tàu đại vương, phải chăng nước ấy cũng dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, trôi lên, trào ra, có màng bọt?”

“Thưa ngài, không có. Nó không dao động, ở trạng thái bình thường, là nước đã được để vào lu nước.”

“Tàu đại vương, vậy ngài có được nghe trước đây là nước ở đại dương dao động, bị khuấy động, chuyển động, dấy động, bị nổi sóng, di chuyển trên dưới khắp các hướng, trôi lên, trào ra, có màng bọt, vượn lên rồi vỡ vào bờ, phát ra âm thanh nhiều loại?”

“Thưa ngài, đúng vậy. Điều này đã được trầm nghe trước đây và đã được thấy trước đây là nước ở đại dương vượn lên không trung một trăm cánh tay thậm chí đến hai trăm cánh tay.”<sup>1</sup>

“Tàu đại vương, tại sao nước được để vào lu nước không dao động, không phát ra âm thanh? Và tại sao nước ở đại dương lại dao động và phát ra âm thanh?”

“Thưa ngài, nước ở đại dương dao động, phát ra âm thanh vì tính chất mạnh bạo về năng lực của gió. Còn nước được để vào lu nước không bị kích động bởi bất cứ cái gì nên không dao động, không phát ra âm thanh.”

“Tàu đại vương, giống như nước ở đại dương dao động, phát ra âm thanh vì tính chất mạnh bạo về năng lực của gió, tương tự y như thế nước phát ra âm thanh vì tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa. Tàu đại vương, thế không phải cái trống khô ráo, được phủ căng tấm da trâu khô ráo, thì phát ra âm thanh?”

“Thưa ngài, đúng vậy.”

<sup>1</sup> *Hattha* (cánh tay) là đơn vị đo chiều dài, bằng 0,5 mét. Như vậy, là 50 mét và 100 mét.

“Api nu mahārāja bheriyā jīvo vā satto vā atthī ”ti?  
 “Na hi bhante ”ti.

“Kissa pana mahārāja bheri saddāyati ”ti?  
 “Itthiyā vā bhante purisassa vā tajjena vāyāmenā ”ti.

“Yathā mahārāja itthiyā vā purisassa vā tajjena vāyāmena bheri saddāyati, evameva aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ saddāyati. Iminā ’pi mahārāja kāraṇena jānāhi: ‘Natthi udake jīvo vā satto vā, aggisantāpavegassa mahantatāya udakaṃ saddāyati ’ti.

4. Mayhampi tāva mahārāja tava pucchitabbaṃ atthi, evameso pañho suvinicchito hoti. Kinnu kho mahārāja sabbesu ’pi bhājanesu<sup>1</sup> udakaṃ tappamānaṃ saddāyati? Udāhu ekaccesu ‘yeva bhājanesu<sup>2</sup> tappamānaṃ saddāyati ”ti?

“Na hi bhante sabbesu ’pi bhājanesu udakaṃ tappamānaṃ saddāyati. Ekaccesuyeva bhājanesu udakaṃ tappamānaṃ saddāyati ”ti.

“Tena hi mahārāja jahito ’si sakasamayaṃ. Paccāgato ’si mama visayaṃ, natthi udake jīvo vā satto vā ’ti.

5. Yadi mahārāja sabbesu ’pi bhājanesu udakaṃ tappamānaṃ saddāyeyya, yuttamidam ‘udakaṃ jīvati ’ti vattum. Na hi mahārāja udakaṃ dvayaṃ hoti: ‘Yaṃ saddāyati taṃ jīvati, yaṃ na saddāyati taṃ na jīvati ’ti. Yadi mahārāja udakaṃ jīveyya, mahantānaṃ hatthināgānaṃ ussanna-kāyānaṃ pabhinnānaṃ soṇḍāya ussiñcitvā mukhe pakkhipitvā kucchiṃ pavesayantānaṃ tampi udakaṃ tesam dantantare khipiyamānaṃ<sup>3</sup> saddāyeyya.

Hatthasatikā ’pi mahānāvā garukā bhārikā anekasatasahassabhāra-paripūrā mahāsamudde vicaranti, tāhi ’pi khipiyamānaṃ udakaṃ saddāyeyya.

Mahatimanhatā ’pi macchā anekasatayojanikakāyā timī timiṅgalā timirapiṅgalā abbhantare nimuggā mahāsamudde nivāsaṭṭhānatāya paṭivasantā mahā-udakadhārā ācamanti dhamanti ca. Tesampi taṃ dantantare ’pi udarantare ’pi khipiyamānaṃ udakaṃ saddāyeyya.

Yasmā ca kho mahārāja evarūpehi evarūpehi mahantehi patipīḷanehi patipīḷitaṃ udakaṃ na saddāyeyya,<sup>4</sup> tasmā ’pi natthi udake jīvo vā satto vā ’ti, evametaṃ mahārāja dhārehī ”ti.

<sup>1</sup> sabbehipi bhājanehi - Ma, PTS, evaṃ sabbattha.

<sup>2</sup> ekaccehi yeva bhājanehi - Ma, PTS, evaṃ sabbattha.

<sup>3</sup> cippiyamānaṃ - Ma, PTS, evaṃ sabbattha.

<sup>4</sup> saddāyati - Ma, PTS.

“Tâu đại vương, phải chăng cũng có sự sống hoặc sinh mạng ở cái trống?”  
 “Thưa ngài, không đúng.”

“Tâu đại vương, vậy thì tại sao cái trống lại phát ra âm thanh?”  
 “Thưa ngài, do sự ra sức phù hợp của người nữ hoặc người nam.”

“Tâu đại vương, giống như cái trống phát ra âm thanh do sự ra sức phù hợp của người nữ hoặc người nam, tương tự y như thế do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh. Tâu đại vương, cũng vì lý do này, xin ngài nhận biết rằng: ‘Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước. Do tính chất mạnh bạo về năng lực đốt nóng của ngọn lửa khiến nước phát ra âm thanh.’

4. Tâu đại vương, giờ đối với chúng tôi cũng có điều cần hỏi dành cho ngài, như vậy thì câu hỏi này là được xác định chắc chắn. Tâu đại vương, có phải nước ở tất cả các loại nồi phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng, hay là phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng chỉ ở một số loại nồi?”

“Thưa ngài, không phải nước ở tất cả các loại nồi phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng, mà nước phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng chỉ ở một số loại nồi.”

“Tâu đại vương, như thế thì ngài đã bỏ rơi cơ hội của mình. Ngài đã quay về lại vấn đề của tôi là: ‘Không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước.’”

5. Tâu đại vương, nếu nước ở tất cả các loại nồi có thể phát ra âm thanh trong khi được đốt nóng, thì hợp lý để nói điều này: ‘Nước sinh tồn.’ Tâu đại vương, bởi vì nước không thuộc về hai trường hợp: ‘Cái nào phát ra âm thanh, cái ấy sinh tồn. Cái nào không phát ra âm thanh, cái ấy không sinh tồn.’ Tâu đại vương, nếu nước có thể sinh tồn, thì khi các con long tượng khổng lồ, có thân hình kênh cang, bị lên cơn, sau khi hút nước lên bằng vòi, bỏ vào miệng, nuốt vào bụng, nước ấy, trong khi được lùa qua kẽ răng của chúng, cũng có thể phát ra âm thanh.

Và chiếc thuyền lớn (dài) một trăm cánh tay, nặng nề, loại chờ hàng, được chắt đầy với hàng trăm ngàn kiện hàng, du hành ở đại dương, nước trong khi bị tung tóe bởi những chiếc thuyền cũng có thể phát ra âm thanh.

Ngay cả những con cá to lớn khổng lồ có thân hình hàng trăm do-tuần, là cá ông, cá voi, cá ông voi, trong khi cư ngụ với chỗ ngụ cố định, chìm vào ở bên trong lòng đại dương, hút vào và phun ra những ngụm nước lớn. Nước ấy, trong khi được lùa qua kẽ răng vào bên trong bao tử của chúng, cũng có thể phát ra âm thanh.

Tâu đại vương, bởi vì nước không có thể phát ra âm thanh khi bị chèn ép bởi những sự chèn ép dữ dội có những hình thức thế này thế khác, vì thế ‘không có sự sống hoặc sinh mạng ở nước.’ Tâu đại vương, ngài hãy ghi nhớ điều này như thế.”

6. “Sādhu bhante nāgasena! Desāgato<sup>1</sup> pañho anucchavikāya vibhattiyā vibhatto. Yathā nāma bhante nāgasena mahatimahagghaṃ<sup>2</sup> maṇiratanam chekaṃ ācariyam kusalam sikkhitam maṇikāram pāpuṇitvā kittim labheyya thomanam pasamsam, muttāratanam vā muttikaṃ, dussaratanam vā dussikaṃ, lohitaṇḍanaṃ vā gandhikaṃ pāpuṇitvā kittim labheyya thomanam pasamsam. Evameva kho bhante nāgasena desāgato pañho anucchavikāya vibhattiyā vibhatto. Evametam tathā sampaṭicchāmi ”ti.

**Udakassa sattajīvatāpañho navamo.**

**Buddhavaggo paṭhamo samatto.**

(Imasmiṃ vagge nava pañhā)

--ooOoo--

---

<sup>1</sup> dosāgato - Ma, Sihalavyākhyānusārena ‘desatāgato ’ti khāyati.

<sup>2</sup> mahaggham - Ma.



6. “Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Được hỏi đúng nơi, câu hỏi đã được phân giải với sự phân giải một cách thích đáng. Thưa ngài Nāgasena, giống như viên ngọc quý ma-ni có giá trị vô cùng lớn lao, sau khi đến với người thợ ngọc ma-ni thành thạo, bậc thầy, khéo léo, được học tập, thì có thể nhận được sự nổi tiếng, sự tán dương, sự ca tụng; hay là viên bảo ngọc trên châu với người thợ ngọc trai, hay là xấp vải quý với người buôn vải, hay là trầm hương đỏ sau khi đến với nhà buôn hương liệu thì có thể nhận được sự nổi tiếng, sự tán dương, sự ca tụng. Thưa ngài Nāgasena, tương tự y như thế được hỏi đúng nơi, câu hỏi đã được phân giải với sự phân giải một cách thích đáng. Trầm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

**Câu hỏi về việc có sinh mạng và sự sống của nước là thứ chín.**

**Phẩm Đức Phật được đầy đủ là phẩm thứ nhất.**  
(Ở phẩm này có chín câu hỏi)

--ooOoo--